

DỰ THẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2024 – 2025

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho niên độ 2024 - 2025 (01/07/2024 - 30/06/2025) đã được kiểm toán)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2024-2025 số ...../2025/BBHĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa



## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2024 - 2025 (01/07/2024 - 30/06/2025) đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của Báo cáo tài chính đã kiểm toán niên độ 2024 - 2025 (01/07/2024 - 30/06/2025) như sau:

### I. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán niên độ 2024 - 2025

#### 1. Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2025

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	30/06/2025	30/06/2024
Tài sản ngắn hạn	14.258.223.051.150	14.789.631.162.803
Tài sản dài hạn	20.639.923.040.656	18.821.545.183.602
<b>Tổng tài sản</b>	<b>34.898.146.091.806</b>	<b>33.611.176.346.405</b>

NGUỒN VỐN	30/06/2025	30/06/2024
Nợ phải trả	18.732.352.055.071	18.103.826.366.866
Nguồn vốn chủ sở hữu	16.165.794.036.735	15.507.349.979.539
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>34.898.146.091.806</b>	<b>33.611.176.346.405</b>

#### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2024 - 2025

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2024 - 30/06/2025)	Niên độ (01/07/2023 - 30/06/2024)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.671.732.525.025	15.556.473.497.105
Giá vốn hàng bán	16.326.635.254.738	13.947.881.627.601
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>840.477.303.990</b>	<b>665.494.581.772</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>830.554.702.260</b>	<b>691.263.441.580</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>817.110.791.415</b>	<b>675.490.306.485</b>

Thông tin chi tiết Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: [www.ttcagris.com.vn](http://www.ttcagris.com.vn) và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định về công bố thông tin.

### 3. Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

## II. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2024 - 2025

### 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2025

*ĐVT: VND*

TÀI SẢN	30/06/2025	30/06/2024
Tài sản ngắn hạn	20.054.307.978.992	23.751.777.616.556
Tài sản dài hạn	12.624.789.182.197	10.326.516.552.232
<b>Tổng tài sản</b>	<b>32.679.097.161.189</b>	<b>34.078.294.168.788</b>

NGUỒN VỐN	30/06/2025	30/06/2024
Nợ phải trả	21.828.307.600.392	22.934.260.528.308
Nguồn vốn chủ sở hữu	10.850.789.560.797	11.144.033.640.480
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>32.679.097.161.189</b>	<b>34.078.294.168.788</b>

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2024 - 2025

*ĐVT: VND*

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2024 - 30/06/2025)	Niên độ (01/07/2023 - 30/06/2024)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.482.166.411.441	29.021.272.782.017
Giá vốn hàng bán	25.497.937.296.723	25.856.644.161.855
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.009.510.255.606</b>	<b>912.750.379.746</b>



**Ứ THẢO**

**CÔNG TY**

**CÔNG TY**

**THÀNH THÀNH C**

**BIÊN HÒA**

Số: /2025/

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 2025

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2024 – 2025

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho niên độ 2024 - 2025 (01/07/2024 - 30/06/2025) đã được kiểm toán)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2024-2025 số ...../2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2024 - 2025 (01/07/2024 - 30/06/2025) đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của Báo cáo tài chính đã kiểm toán niên độ niên độ 2024 - 2025 (01/07/2024 - 30/06/2025) như sau:

**I. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán niên độ 2024 - 2025**

**1. Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2025**

HH

TÀI SẢN	30/06/2025	30/06/2024
Tài sản ngắn hạn	14.258.223.051.150	14.789.631.162.803
Tài sản dài hạn	20.639.923.040.656	18.821.545.183.602
<b>Tổng tài sản</b>	<b>34.898.146.091.806</b>	<b>33.611.176.346.405</b>

NGUỒN VỐN	30/06/2025	30/06/2024
Nợ phải trả	18.732.352.055.071	18.103.826.366.866
Nguồn vốn chủ sở hữu	16.165.794.036.735	15.507.349.979.539
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>34.898.146.091.806</b>	<b>33.611.176.346.405</b>

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2024 - 2025

 $\mathcal{DVT}: VN\mathcal{D}$

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2024 - 30/06/2025)	Niên độ (01/07/2023 - 30/06/2024)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.671.732.525.025	15.556.473.497.105
Giá vốn hàng bán	16.326.635.254.738	13.947.881.627.601
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>840.477.303.990</b>	<b>665.494.581.772</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>830.554.702.260</b>	<b>691.263.441.580</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>817.110.791.415</b>	<b>675.490.306.485</b>

Thông tin chi tiết Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: [www.ttcagris.com.vn](http://www.ttcagris.com.vn) và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định về công bố thông tin.

### 3. Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

## II. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2024 - 2025

### 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2025

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	30/06/2025	30/06/2024
Tài sản ngắn hạn	20.054.307.978.992	23.751.777.616.556
Tài sản dài hạn	12.624.789.182.197	10.326.516.552.232
<b>Tổng tài sản</b>	<b>32.679.097.161.189</b>	<b>34.078.294.168.788</b>

NGUỒN VỐN	30/06/2025	30/06/2024
Nợ phải trả	21.828.307.600.392	22.934.260.528.308
Nguồn vốn chủ sở hữu	10.850.789.560.797	11.144.033.640.480
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>32.679.097.161.189</b>	<b>34.078.294.168.788</b>

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2024 - 2025

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2024 - 30/06/2025)	Niên độ (01/07/2023 - 30/06/2024)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.482.166.411.441	29.021.272.782.017
Giá vốn hàng bán	25.497.937.296.723	25.856.644.161.855
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.009.510.255.606</b>	<b>912.750.379.746</b>



Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2024 - 30/06/2025)	Niên độ (01/07/2023 - 30/06/2024)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>950.068.744.780</b>	<b>907.864.251.114</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>834.487.609.124</b>	<b>805.808.890.332</b>
<b>Phân bổ cho:</b>		
<i>Cổ đông không kiểm soát</i>	<i>21.992.387.934</i>	<i>57.869.496.895</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ</i>	<i>812.495.221.190</i>	<i>747.939.393.437</i>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>832,15</b>	<b>665,65</b>

Chi tiết Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: [www.ttcagris.com.vn](http://www.ttcagris.com.vn) và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh theo quy định về công bố thông tin.

### 3. Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BTGD;

- Lưu: TKCT.

**ĐẶNG HUỲNH ỨC MY**